

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ TÀI VĂN
NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31/12/2025
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN
A	TỔNG SỐ THU	154.804
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	8.347
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	125
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	8.222
II	Thu bổ sung	146.457
	- Bổ sung cân đối	111.715
	- Bổ sung có mục tiêu	6.104
	- Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	28.638
III	Thu kết dư	
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước sang	
B	TỔNG SỐ CHI	154.804
I	Tổng chi cân đối NSDP	148.700
1	Chi đầu tư phát triển	22.183
2	Chi thường xuyên	123.601
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	
5	Dự phòng ngân sách	2.916
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	
II	Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	
III	Chi từ nguồn kết dư	
IV	Chi từ nguồn chuyển nguồn từ năm trước sang	
V	Chi các chương trình mục tiêu	6.104
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	6.104
VI	Chi chuyển nguồn sang năm sau	

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TÀI VĂN
NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31/12/2025
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	
		Thu NSNN	Thu NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	11.421	154.804
I	Các khoản thu 100%	299	125
1	Thu phí, lệ phí	85	25
2	Thu khác	176	100
3	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	38	
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	11.122	8.222
1	Thu từ khu vực ngoài Quốc doanh	877	242
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	367	
	- Thuế giá trị gia tăng	510	242
	- Thuế tài nguyên		
	- Thuế TTĐB hàng hóa, dịch vụ trong nước		
	- Thuế môn bài		
	- Thu khác		
2	Tiền sử dụng đất	2.265	
3	Lệ phí trước bạ	5.952	5.952
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.028	2.028
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
6	Thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước		
III	Thu chuyển nguồn		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		146.457
	- Bổ sung cân đối		111.715
	- Bổ sung có mục tiêu		6.104
	- Bổ sung thực hiện cải cách tiền lương		28.638

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ TÀI VĂN NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 31/12/2025
của Ủy ban nhân dân xã Tài Văn)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		
		TỔNG SỐ	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	CHI THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	148.700	22.183	126.517
1	Chi giáo dục, đào tạo & dạy nghề	86.808	8.285	78.523
2	Chi khoa học & công nghệ	426		426
3	Chi quốc phòng	2.036		2.036
4	Chi an ninh & trật tự an toàn xã hội	1.414		1.414
5	Chi y tế, dân số & gia đình	4.133	4.133	
6	Chi văn hóa thông tin	559		559
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	207		207
8	Chi thể dục thể thao	207		207
9	Chi bảo vệ môi trường	2.000		2.000
10	Chi các hoạt động kinh tế	12.765	9.765	3.000
11	Chi hoạt động của các cơ quan QLNN, đảng, đoàn thể	23.652		23.652
12	Chi đảm bảo xã hội	9.131		9.131
13	Chi thường xuyên khác	2.446		2.446
14	Dự phòng ngân sách	2.916		2.916